



Tăng cường phòng, chống tội phạm rửa tiền từ hoạt động buôn bán động vật hoang dã trái pháp luật

TRIỆU TIẾN ĐỆ

Học viện Ngân hàng

Hiện nay, buôn bán động vật hoang dã (ĐVHD) trái phép được đánh giá là loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia nghiêm trọng, gây thiệt hại nặng nhất trong các hình thức buôn lậu với lợi nhuận lên đến hàng tỷ đồng mỗi năm. Đáng chú ý, loại tội phạm này thường gắn liền với nhiều tội phạm khác, nhất là tội phạm về rửa tiền, trong khi đó, cơ chế điều tra, giám sát cũng như chế tài xử phạt vẫn còn nhiều hạn chế. Để che giấu và rửa tiền bất hợp pháp thu được từ hoạt động này, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia thường khai thác những điểm yếu trong lĩnh vực tài chính và phi tài chính, gây tổn hại đến an ninh tài chính, tiền tệ. Đặc biệt, Việt Nam có vị trí địa lý thuận lợi, là cửa ngõ thông thương giữa ASEAN, Nam Mỹ, châu Phi, được xác định vừa là điểm tiêu thụ, vừa là tuyến đường trung chuyển thuận lợi cho nạn buôn bán, vận chuyển ĐVHD trên cả 3 tuyến đường biển, hàng không và đường bộ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn tại của các loài ĐVHD trong tự nhiên, hệ sinh thái, môi trường và các vấn đề khác như kinh tế, xã hội, an ninh trật tự...

RỬA TIỀN TỪ BUÔN BÁN ĐVHD CẦN ĐƯỢC XEM LÀ TỘI PHẠM NGHIÊM TRỌNG

Cơ quan Phòng chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc nhận định, Việt Nam là điểm đến chính của các giao dịch về ĐVHD và là điểm trung chuyển ĐVHD bất hợp pháp sang Trung Quốc. Số liệu từ Cơ quan Điều tra môi trường quốc tế (EIA) cho thấy, từ năm 2004 - tháng 4/2019, Việt Nam có hơn 600 vụ bắt giữ liên quan đến buôn bán ĐVHD bất hợp pháp, trong đó có ít nhất hơn 105 tấn ngà voi, tương đương khoảng 15.779 cá thể voi; 1,69 tấn sừng tê giác; da, xương cùng các sản phẩm khác có nguồn gốc từ 228 cá thể hổ; cơ thể, vảy của 65.510 cá thể tê tê và con số này không ngừng tăng lên hàng năm. Theo Tổ chức Wildlife Conservation Society (WCS) tại Việt Nam về bảo vệ các loài động vật, vùng hoang dã trên toàn thế giới thông qua nghiên cứu khoa học, bảo tồn, giáo dục, truyền cảm hứng về giá trị của thiên nhiên, từ năm 2018 - tháng 6/2022, Việt Nam xảy ra 625 vụ vi phạm (cả hành chính và hình sự) về ĐVHD; ít nhất 14.471 cá thể ĐVHD và sản phẩm từ chúng như xương, da, sản phẩm chế tác với tổng khối lượng 89.497 kg được thu giữ; khoảng 30 loài bị buôn bán phổ biến, bao gồm tê tê, voi, hổ, tê giác, rùa, cây, rắn, khỉ... Về tổng số vụ vi phạm, thống kê của Trung tâm Giáo dục thiên nhiên Việt Nam chỉ ra, giai đoạn 2005 - 2020 có tới 18.316 vụ vi phạm liên quan đến ĐVHD, trong số này có 2.188 vụ buôn lậu/vận chuyển/buôn bán quy mô lớn (ENV, 2021a).

ĐVHD thường bị giao dịch với nhiều mục đích khác nhau như làm thuốc, thực phẩm, quần áo, đồ trang sức, vật nuôi... Buôn lậu ĐVHD có thể được thúc đẩy bởi các yếu tố lợi nhuận, trao đổi hàng hóa, sinh tồn, sở hữu cá nhân, tín ngưỡng văn hóa, tôn giáo hoặc do hậu quả xung đột giữa người và động vật, trong đó, yếu tố lợi nhuận sẽ quyết định việc hình thành các tổ chức, đường dây tội phạm ĐVHD quy mô, phức tạp. Trong thời gian qua, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ ĐVHD ở Việt Nam có chiều hướng phức tạp, với nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi. Hoạt động phạm tội không chỉ dừng lại ở quy mô nhỏ lẻ mà đã xuất hiện nhiều đường dây, tổ chức, có sự cấu kết giữa các đối tượng trong nước và nước ngoài để thực hiện việc vận chuyển, buôn bán trái phép xuyên quốc gia. Mặt khác, thông qua nghiệp vụ, các cơ quan chức năng còn phát hiện một số dấu hiệu nghi vấn rửa tiền trong việc xuất, nhập

khẩu hàng hóa là động vật, sản phẩm từ động vật nguy cấp, quý hiếm, song, hầu hết các nghiên cứu về so sánh chi phí tội phạm mới chủ yếu tập trung vào nhóm tội phạm đường phố như giết người, hành hung, tấn công tình dục, trộm cướp... mà không xét đến các chi phí từ loại tội phạm buôn lậu hoặc tội phạm có tổ chức. Một trong số ít báo cáo so sánh chi phí thiệt hại về kinh tế - xã hội hàng năm của các nhóm tội phạm có tổ chức ở Anh ước tính, buôn ma túy gây thiệt hại hơn 173 triệu USD/năm; buôn người gây thiệt hại xấp xỉ 20 triệu USD/năm và buôn vũ khí gây thiệt hại gần 1,7 triệu USD/năm; buôn bán ĐVHD tuy được đề cập nhưng không có dữ liệu cần thiết để tính toán chi phí thiệt hại. Bên cạnh đó, khi xem xét thứ hạng của các nhóm tội phạm buôn lậu, bất kể việc xếp hạng dựa trên mức lợi nhuận bất hợp pháp, chi phí kinh tế - xã hội hay mức độ nghiêm trọng thì buôn lậu ĐVHD luôn bị đánh giá thấp hơn so với buôn ma



túy, buôn người và chỉ cao hơn so với buôn bán vũ khí. Cụ thể, về mức lợi nhuận bất hợp pháp hàng năm, buôn bán ĐVHD ước tính có tổng giá trị từ 5 - 23 tỷ đô la/năm, xếp sau buôn ma túy (426 - 652 tỷ đô la/năm) và buôn người (150,2 tỷ đô la/năm), riêng buôn vũ khí (1,7 - 3,5 tỷ đô la/năm) là xếp thấp hơn. Về thiệt hại kinh tế - xã hội, tác động của các nhóm tội phạm sẽ khác nhau ở từng quốc gia, thường được đo lường bằng chi phí gây thiệt hại cho Nhà nước, an ninh công cộng, bao gồm chi phí phòng vệ; chi phí liên quan đến hệ thống tư pháp và thực thi pháp luật; chi phí bảo vệ hợp pháp do Nhà nước tài trợ; chi phí cho nhà tù và dịch vụ quản chế. Ngoài ra, chi phí tổn thất cũng bao gồm tổng thiệt hại về sinh thái, tài sản bị đánh cắp; tác động về tinh thần, thể chất cũng như sự suy giảm chất lượng cuộc sống của nạn nhân; giảm hiệu quả lao động đối với những người bị tội phạm tác động; chi phí sức khỏe, phúc lợi con người; kinh tế, trật tự kinh doanh, tài chính nhà nước.

Kết quả một số nghiên cứu cũng cho thấy, tội phạm về buôn bán ĐVHD trái phép có liên quan đến nạn tham nhũng, đe dọa đa dạng sinh học (ĐDSH) và tác động tiêu cực lên môi trường. Thực tế chỉ ra, những kẻ buôn bán ĐVHD đã và đang khai thác các điểm yếu trong lĩnh vực tài chính, phi tài chính để di chuyển, che giấu, rửa tiền thu được bất chính, nếu để tình trạng này kéo dài, sẽ gây tổn hại đến tính toàn vẹn tài chính. Vì vậy, với tác động nghiêm trọng của tội phạm ĐVHD, nhất là trong bối cảnh đại dịch, giả định nguồn gốc Covid-19 có thể xuất phát từ ĐVHD, việc hiểu rõ hơn về chi phí, mức độ nghiêm trọng của buôn bán ĐVHD trái phép là vô cùng cần thiết, nhằm cung cấp thông tin sâu hơn cho việc xây dựng chính sách. Nếu không có dữ liệu đáng tin cậy về chi phí buôn lậu ĐVHD, các nhà hoạch định không thể đề xuất chính sách phù hợp và điều này có thể dẫn đến kết luận sai lầm về hiệu quả của các chính sách được đề xuất. Do đó, bên cạnh việc đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, cần rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật cho phù hợp với thực tiễn. Cùng với đó, các cơ quan chức năng như bộ đội biên phòng, hải quan, kiểm lâm, công an... cần tích cực trao đổi thông tin, phối hợp kiểm tra, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đồng thời, tăng cường biên chế, đầu tư trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện cho cơ quan thực thi pháp luật, bao gồm lực lượng kiểm lâm để có thể ngăn chặn, xử lý hiệu quả các vi phạm về ĐVHD.

NỖ LỰC PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN TỪ BUÔN BÁN ĐVHD CỦA VIỆT NAM

Nhận thức được tính nghiêm trọng của tội phạm liên quan đến ĐVHD, từ những năm 1990, Việt Nam đã đầu tư nguồn lực cho công tác BVMT, bảo tồn ĐDSH, phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ĐVHD. Đặc biệt, năm 1994, Việt Nam ký kết và trở thành thành viên của Công ước về mua bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm (Công ước CITES), kèm theo đó, nhiều công cụ pháp lý liên tục được ban hành, sửa đổi, bổ sung nhằm nội luật hóa cam kết Công ước CITES và hoàn thiện khung pháp lý xử lý vi phạm liên quan đến ĐVHD. Song song với việc tăng thêm điều luật quy định tội vi phạm bảo vệ ĐVHD và tội vi phạm bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm, Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 còn mở rộng đối tượng ĐVHD được bảo vệ. Đồng thời, theo Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm về ĐVHD đã được xem là "tội phạm nghiêm trọng" với mức án tối đa lên đến 15 năm tù và mức phạt hành chính lên đến 2 tỷ đồng đối với cá nhân, 15 tỷ đồng đối với pháp nhân thương mại. Sau khi Bộ luật Hình sự mới có hiệu lực, trong giai đoạn 2018 - 2019, số lượng các vụ buôn lậu ĐVHD bị bắt tăng 44%; mức án tù giam trung bình năm 2017 là 15 tháng, tăng lên 4 năm 6 tháng vào đầu năm 2020; nhiều ông trùm buôn bán ĐVHD bị kết án và lần đầu tiên Việt Nam xét xử vụ án liên quan đến vảy tê tê châu Phi... Bên cạnh đó, để ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi vi phạm về ĐVHD theo pháp luật Việt Nam và các Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, ngày 17/9/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg về việc tăng

cường một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài ĐVHD trái pháp luật; Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 về một số giải pháp cấp bách quản lý ĐVHD. Bộ NN&PTNT cũng thành lập Ban chỉ đạo liên ngành về kiểm soát buôn bán ĐVHD, thành viên là đại diện các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi luật từ năm 2010; ký Quyết định số 2713/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/7/2018 về việc ban hành kế hoạch hành động ngà voi, sừng tê giác giai đoạn 2018 - 2020, nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách trong ngắn hạn để giảm thiểu, dần xóa bỏ vấn nạn buôn bán trái phép ĐVHD.

Việt Nam cũng đã từng bước hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, nâng cao năng lực cho các định chế tài chính tham gia đấu tranh phòng, chống rửa tiền (PCRT) nói chung và PCRT từ buôn bán ĐVHD trái pháp luật nói riêng, góp phần minh bạch hóa nền tài chính quốc gia. Tiêu biểu như Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012; Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số quy định về PCRT (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2014/TT-NHNN ngày 11/11/2014 và Thông tư số 20/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019); Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, quy định rõ các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD và ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm... Trong hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm rửa tiền xuyên quốc gia, Việt Nam là thành viên của nhóm châu Á - Thái Bình Dương về PCRT, chống tài trợ khủng bố (APG); thành viên liên kết của FATF (cơ quan liên Chính phủ được thành lập năm 1989, đưa ra các chuẩn mực và thúc đẩy việc thực thi hiệu quả công tác PCRT), đồng thời là quan sát viên của nhóm các đơn vị tình



báo tài chính (Egmont). Ngoài ra, Việt Nam đã gia nhập một số tổ chức quốc tế lớn về PCRT trong khu vực; tham gia và phê chuẩn thực hiện các công ước quốc tế như CITES, Công ước về ĐDSH... Đặc biệt, thực hiện Kế hoạch hành động giải quyết rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố giai đoạn 2019 - 2020 ban hành theo Quyết định số 474/QĐ-TTg ngày 30/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Việt Nam đã chính thức gia nhập Mạng lưới liên cơ quan thu hồi tài sản khu vực châu Á - Thái Bình Dương vào tháng 12/2020. Cùng với kiện toàn khuôn khổ pháp lý, hệ thống ngân hàng thương mại cũng triển khai mạnh mẽ PCRT, đa số các ngân hàng đều ban hành quy định nội bộ về PCRT; hiện đại hóa hạ tầng công nghệ; nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn mực quốc tế để phòng chống tội phạm thuộc lĩnh vực tài chính, tiền tệ, trong đó có PCRT và phổ biến kiến thức cho cán bộ nhằm nâng cao nhận thức về PCRT.

VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH

Theo ông Nguyễn Thanh Sơn, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA), để có thể phát hiện, ngăn chặn rửa tiền từ hoạt động buôn bán ĐVHD trái phép thông qua hệ thống tổ chức tài chính, các ngân hàng phải đối diện với không ít khó khăn, thách thức: Chưa có quy định cụ thể, rõ ràng về các dấu hiệu đáng ngờ liên quan đến rửa tiền từ buôn bán ĐVHD trái phép; kênh trao đổi thông tin với cơ quan có thẩm quyền còn khó khăn; chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng và phổ biến đến các tổ chức tài chính; các ngân hàng chưa từng nhận được công văn yêu cầu rà soát của công an, cảnh sát. Thêm nữa, nhận thức của tổ chức tài chính đối với vấn đề rửa tiền từ buôn bán ĐVHD còn hạn chế; chưa có khung hướng dẫn nội bộ về dấu hiệu cảnh báo, phương pháp, phương thức, thủ đoạn buôn bán, vận chuyển ĐVHD trái phép; đội ngũ cán bộ ngân hàng chưa được đào tạo, tập huấn hay hỗ trợ của cơ quan chuyên môn nhà nước...

Trên cơ sở đó, nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh PCRT nói chung, chống buôn bán ĐVHD trái phép nói riêng, thời gian tới, ngành Ngân hàng sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến PCRT, trong đó có việc sửa đổi Luật PCRT, đảm bảo phù hợp với các yêu cầu và chuẩn mực quốc tế. Đối với các ngân hàng, rủi ro về buôn bán bất hợp pháp ĐVHD sẽ được xem xét, ghi nhận là một phần trong khuôn khổ về rủi ro của ngân hàng và đánh giá chống rửa tiền. Bước đầu tiên để kiểm chế hoạt động buôn bán động vật bất hợp pháp là các ngân hàng sẽ theo dõi, đảm bảo giao dịch khớp với hồ sơ; thẩm định chắc chắn

khách hàng, công ty không dùng vỏ bọc để che giấu hoạt động buôn bán bất hợp pháp ĐVHD. Bên cạnh đó, xây dựng cơ chế hợp tác liên ngành giữa Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công An, hải quan, liên ngân hàng, lâm nghiệp và Tổ chức quốc tế về bảo tồn thiên nhiên (WWF) tại Việt Nam...; chú trọng xây dựng cơ sở dữ liệu chung về tội phạm, phương thức, thủ đoạn liên quan đến buôn bán ĐVHD trái phép. Đồng thời, thường xuyên tăng cường năng lực chuyên môn cho cán bộ tổ chức tài chính thông qua các hội thảo, chương trình đào tạo chuyên sâu về PCRT từ buôn bán ĐVHD trái phép; ứng dụng công nghệ, data trong phát hiện dấu hiệu đáng ngờ về mua bán trái phép ĐVHD; chia sẻ thông tin giữa các ngân hàng với cơ quan quản lý về dấu hiệu cảnh báo trong giao dịch liên quan đến buôn bán ĐVHD trái phép; nâng cao nhận thức của các tổ chức tài chính, công ty công nghệ tài chính về rủi ro rửa tiền liên quan đến buôn bán ĐVHD trái pháp luật; tuyên truyền thông điệp về nỗ lực phòng, chống buôn bán ĐVHD, khuyến khích các tổ chức tài chính, công ty công nghệ tài chính không khoan nhượng đối với hành vi buôn bán ĐVHD trái pháp luật... Từ đó, vận động các nhà lãnh đạo cấp cao, các đại diện ngân hàng trở thành Đại sứ chống buôn bán ĐVHD trái pháp luật và ủng hộ việc áp dụng biện pháp PCRT đối với tội phạm về ĐVHD; tuân thủ theo Quy tắc ứng xử của doanh nghiệp về chống buôn bán ĐVHD trái

pháp luật thông qua trường hợp kinh doanh cụ thể.

Đối với các tổ chức tài chính (một kênh phổ biến được sử dụng để rửa tiền từ các khoản thu trái phép trong buôn bán ĐVHD), cần rà soát kỹ lưỡng khách hàng, giao dịch nhằm phát hiện và kịp thời báo cáo những giao dịch đáng ngờ. Đồng thời, cần cập nhật thông tin khách hàng (KYC/CDD) đối với trường hợp khách hàng lần đầu mở tài khoản, lần đầu thiết lập mối quan hệ với tổ chức tài chính hay khách hàng thực hiện giao dịch giá trị lớn nhưng không thường xuyên; chuyển tiền điện tử nhưng thiếu thông tin về tên, địa chỉ hoặc số tài khoản của người khởi tạo. Mặt khác, khi nghi ngờ giao dịch hoặc các bên liên quan đến giao dịch có dấu hiệu rửa tiền, thiếu tính chính xác, tính đầy đủ của các thông tin nhận biết khách hàng đã thu thập trước đó, cần khẩn trương rà soát thông tin nhận biết, nhận dạng khách hàng, chủ sở hữu hưởng lợi cũng như mục đích của khách hàng trong mối quan hệ với đối tượng báo cáo, thông qua chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu, giấy phép thành lập của tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thuê bên thứ ba. Ngoài ra, khi nghi ngờ hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc do phạm tội hoặc liên quan tới rửa tiền, trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm phát sinh giao dịch, các tổ chức tài chính cần báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền bằng cách truyền file điện tử hoặc gửi báo cáo giấy■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. EIA. (2019). *Running out of time: Wildlife Crime Justice Failures in Vietnam*. <https://eia-international.org/wp-content/uploads/EIA-report-Running-out-of-Time.pdf>
2. <https://hvnh.edu.vn/hvnh/vi/ban-tin-nghien-cuu-khoa-hoc/toa-dam-rui-ro-tai-chinh-lien-quan-den-toi-pham-ve-dong-vat-hoang-da-tai-viet-nam-1981.html>